

**I. MA TRẬN NỘI DUNG ÔN TẬP**

Tên bài học	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
<b>Bài 9 &amp; 10.</b> Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	Nêu được biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa qua các thành phần tự nhiên	Phân tích được các thành phần tự nhiên.	Phân tích được mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên.	Giải thích được một số hiện tượng tự nhiên đơn giản trong thực tế.
<b>Bài 11&amp;12</b> Thiên nhiên phân hóa đa dạng	Trình bày được thiên nhiên phân hóa đa dạng; đặc điểm cơ bản của ba miền tự nhiên nước ta.	Phân tích được sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Bắc-Nam		Giải thích được tại sao thiên nhiên nước ta lại có sự phân hóa
<b>Bài 14</b> Vấn đề sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên	Nhận biết được sự suy thoái một số loại tài nguyên thiên nhiên và nguyên nhân. Biết được chiến lược, chính sách về tài nguyên và môi trường của Việt Nam.			
<b>Bài 15</b> Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai	Biết được các thiên tai thường xảy ra ở nước ta	Hiểu được một số tác động tiêu cực do thiên nhiên gây ra đối với sản xuất và đời sống.		Đề xuất được một số giải pháp bảo vệ môi trường ở địa phương.

**II. MA TRẬN ĐỀ THI**

Chủ đề	Tổng số câu	Mức độ nhận thức			
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
<b>I. LÝ THUYẾT</b>	<b>25</b>	<b>9</b>	<b>6</b>	<b>8</b>	<b>2</b>
<b>Bài 9 &amp; 10.</b> Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	<b>10</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>1</b>
<b>Bài 11&amp;12</b> Thiên nhiên phân hóa đa dạng	<b>7</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>1</b>
<b>Bài 14</b> Vấn đề sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	
<b>Bài 15</b> Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	
<b>II. Thực hành</b>	<b>5</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>
- Atlas địa lí Việt Nam	2	2			
- Bảng số liệu	2		1		1
- Biểu đồ	1			1	
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>60%</b>		<b>40%</b>	

		35%	25%	30%	10%
Số câu	30	11	7	9	3

### III. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

#### BÀI 9&10. THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA

- Câu 1.** Ở nước ta, nơi có chế độ khí hậu với mùa hạ nóng ẩm, mùa đông lạnh khô, hai mùa chuyển tiếp xuân thu là
- A. Khu vực phía nam vĩ tuyến 16°B.                      B. Khu vực phía đông dãy Trường Sơn.  
C. Khu vực phía bắc vĩ tuyến 16°B.                      D. Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ.
- Câu 2.** Mưa phùn là loại mưa :
- A. Diễn ra vào đầu mùa đông ở miền Bắc.                      B. Diễn ra ở đồng bằng và ven biển miền Bắc vào đầu mùa đông.  
C. Diễn ra vào nửa sau mùa đông ở miền Bắc.  
D. Diễn ra ở đồng bằng và ven biển miền Bắc vào nửa sau mùa đông.
- Câu 3.** Gió mùa mùa đông ở miền Bắc nước ta có đặc điểm :
- A. Hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô.  
B. Hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô và lạnh ẩm.  
C. Xuất hiện thành từng đợt từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô hoặc lạnh ẩm.  
D. Kéo dài liên tục suốt 3 tháng với nhiệt độ trung bình dưới 20°C.
- Câu 4.** Ở đồng bằng Bắc Bộ, gió phơn xuất hiện khi :
- A. Khối khí nhiệt đới từ Ấn Độ Dương mạnh lên vượt qua được hệ thống núi Tây Bắc.  
B. Áp thấp Bắc Bộ khơi sâu tạo sức hút mạnh gió mùa tây nam.  
C. Khối khí từ lục địa Trung Hoa đi thẳng vào nước ta sau khi vượt qua núi biên giới.  
D. Khối khí nhiệt đới từ Ấn Độ Dương vượt qua dãy Trường Sơn vào nước ta.
- Câu 5.** Gió đông bắc thổi ở vùng phía nam đèo Hải Vân vào mùa đông thực chất là :
- A. Gió mùa mùa đông nhưng đã biến tính khi vượt qua dãy Bạch Mã.  
B. Một loại gió địa phương hoạt động thường xuyên suốt năm giữa biển và đất liền.  
C. Gió tín phong ở nửa cầu Bắc hoạt động thường xuyên suốt năm.  
D. Gió mùa mùa đông xuất phát từ cao áp ở lục địa châu Á.
- Câu 6.** Vào đầu mùa hạ gió mùa Tây Nam gây mưa ở vùng :
- A. Nam Bộ.    B. Tây Nguyên và Nam Bộ.                      C. Phía Nam đèo Hải Vân.                      D. Trên cả nước.
- Câu 7.** Đây là một đặc điểm của sông ngòi nước ta do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- A. Lượng nước phân bố không đều giữa các hệ sông.    B. Phần lớn sông chảy theo hướng tây bắc - đông nam.  
C. Phần lớn sông đều ngắn dốc, dễ bị lũ lụt.                      D. Sông có lưu lượng lớn, hàm lượng phù sa cao.
- Câu 8.** Kiểu rừng tiêu biểu của nước ta hiện nay là :
- A. Rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.                      B. Rừng gió mùa thường xanh.  
C. Rừng gió mùa nửa rụng lá.                      D. Rừng ngập mặn thường xanh ven biển.
- Câu 9.** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với gió mùa Đông Bắc ở nước ta
- A. Thổi liên tục trong suốt mùa đông.                      C. Chỉ hoạt động ở miền Bắc  
B. Hầu như kết thúc bởi bức chắn dãy Bạch Mã.                      D. Tạo nên mùa đông có 2,3 tháng lạnh ở miền Bắc
- Câu 10.** Đất phe-ra-lit ở nước ta thường bị chua vì :
- A. Có sự tích tụ nhiều Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub>.                      C. Mưa nhiều trôi hết các chất bazo dễ tan.  
B. Có sự tích tụ nhiều Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>.                      D. Quá trình phong hoá diễn ra với cường độ mạnh.
- Câu 11.** Gió phơn khô nóng ở đồng bằng ven biển Trung Bộ có nguồn gốc từ :
- A. Cao áp cận chí tuyến ở nửa cầu Nam.                      B. Cao áp ở nam Ấn Độ Dương.  
C. Cao áp ở Trung Bộ châu Á (Cao áp Iran).                      D. Cao áp cận chí tuyến ở nam Thái Bình Dương.
- Câu 12.** Gió mùa mùa hạ chính thức của nước ta là :
- A. Gió mùa hoạt động ở cuối mùa hạ.                      B. Gió mùa hoạt động từ tháng 6 đến tháng 9.  
C. Gió mùa xuất phát từ áp cao cận chí tuyến Nam bán cầu  
D. Gió mùa xuất phát từ áp cao Bắc Ấn Độ Dương
- Câu 13.** Gió mùa mùa hạ chính thức của nước ta gây mưa cho vùng :
- A. Tây Nguyên.                      B. Nam Bộ.                      C. Bắc Bộ.                      D. Cả nước.
- Câu 14.** Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam trang 9 cho biết, trong 4 địa điểm sau, nơi có mưa nhiều nhất là :
- A. Hà Nội.                      B. Huế.                      C. Nha Trang.                      D. Phan Thiết.
- Câu 15.** So với Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thì Huế là nơi có cân bằng ẩm lớn nhất. Nguyên nhân chính là :
- A. Huế là nơi có lượng mưa trung bình năm lớn nhất nước ta.  
B. Huế có lượng mưa lớn nhưng bốc hơi ít do mưa nhiều vào mùa thu đông.  
C. Huế có lượng mưa không lớn nhưng mưa thu đông nên ít bốc hơi.
- Câu 16.** Thời gian hoạt động của gió Tây Nam (gió mùa mùa hạ) là:

- A. Từ tháng 4 – tháng 10.                      B. Từ tháng 5 – tháng 10.  
 C. Từ tháng 4 – tháng 11 năm sau.            D. Từ tháng 11 – 4 năm sau

**Câu 17.** Nguyên nhân dẫn đến sự hình thành gió mùa là:

- A. Sự chênh lệch khí áp giữa lục địa và đại dương                      B. Sự chênh lệch độ ẩm giữa ngày và đêm  
 C. Sự hạ khí áp đột ngột                      D. Sự chênh lệch nhiệt và khí áp giữa lục địa và đại dương

**Câu 18.** Biên độ nhiệt trung bình năm và biên độ nhiệt tuyệt đối:

- A. Giảm dần từ Bắc vào Nam.                      B. Tăng dần từ Bắc vào Nam  
 C. Chênh lệch nhau ít giữa Bắc và nam.                      D. Tăng, giảm tùy lúc.

Cho bảng số liệu sau

**NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I (°C)	Nhiệt độ trung bình tháng VII (°C)	Nhiệt độ trung bình năm (°C)
Lạng Sơn	13,3	27,0	21,2
Hà Nội	16,4	28,9	23,5
Vinh	17,6	29,6	23,9
Huế	19,7	29,4	25,1
Quy Nhơn	23,0	29,7	26,8
TP. Hồ Chí Minh	25,8	27,1	27,1

(Nguồn: Niên giám thống kê 2015, NXB Thống kê 2016)

Dựa vào bảng số liệu trên trả lời từ **Câu 19** đến **Câu 23**:

**19.** Biên độ nhiệt năm cao nhất thuộc về địa điểm nào?

- A. Hà Nội.                      B. Lạng Sơn.                      C. Huế.                      D. TP. Hồ Chí Minh

**Câu 20.** Nhiệt độ trung bình năm có xu hướng

- A. tăng dần từ Bắc vào Nam.                      B. giảm dần từ Bắc vào Nam  
 C. tăng giảm không ổn định.                      D. không tăng không giảm

**Câu 21.** Biên độ nhiệt năm thấp nhất là

- A. Vinh.                      B. Hà Nội.                      C. Huế.                      D. TP. Hồ Chí Minh

**Câu 22.** Nhiệt độ trung bình tháng I giữa Lạng Sơn và TP. Hồ Chí Minh chênh nhau bao nhiêu °C?

- A. 11,5°C.                      B. 12,5°C.                      C. 13,5°C.                      D. 14,5°C

**Câu 23.** Nhận xét nào sau đây **sai** về sự thay đổi nhiệt độ từ Bắc vào Nam?

- A. Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam  
 B. Biên độ nhiệt giảm dần từ Bắc vào Nam  
 C. Từ Vinh vào Quy Nhơn nhiệt độ có cao hơn một chút do ảnh hưởng của gió Lào  
 D. Nhiệt độ trung bình tháng VII có sự thay đổi đáng kể từ Bắc vào Nam

Cho bảng số liệu sau:

**LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI VÀ CÂN BẰNG ẨM CỦA MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM**

Địa điểm	Lượng mưa (mm)	Lượng bốc hơi (mm)	Cân bằng ẩm (mm)
Hà Nội	1676	989	
Huế	2868	1000	
TP. Hồ Chí Minh	1931	1686	

(Nguồn: Niên giám thống kê 2015, NXB Thống kê, 2016)

Dựa vào bảng số liệu trên trả lời từ **Câu 24** đến **Câu 25**

**Câu 24.** Cân bằng ẩm của ba địa điểm trên theo thứ tự từ Bắc vào Nam là

- A. +687, +245, +1868.                      B. +687, +1688, +245  
 C. +687, +1868, +245                      D. +687, +1866, +245

**Câu 25.** Nhận xét nào sau đây **đúng** khi nói về lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của ba địa điểm trên?

- A. Lượng mưa nhiều nhất thuộc về Huế chỉ do dải hội tụ nội chí tuyến hoạt động  
 B. Càng vào phía Nam lượng bốc hơi càng tăng mạnh  
 C. Cân bằng ẩm cao nhất là TP. Hồ Chí Minh  
 D. Hà Nội có lượng mưa cao hơn TP. Hồ Chí Minh

**Câu 26.** Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 10, cho biết trong các hệ thống sông sau đây, hệ thống sông nào

có tỷ lệ diện tích lưu vực lớn nhất?

- A. Sông Cả. B. Sông Đồng Nai. C. Sông Mã. D. Sông Thái Bình.

Câu 27. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ HUẾ

(Đơn vị: °C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Huế	19,7	20,9	23,2	26,0	28,0	29,2	29,4	28,8	27,0	25,1	23,2	20,8

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lý 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt nam, 2015)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về nhiệt độ của Hà Nội và Huế?

- A. Cả hai địa điểm đều có nhiệt độ cao nhất vào tháng VII.  
B. Nhiệt độ trung bình tháng VII ở Hà Nội thấp hơn Huế.  
C. Nhiệt độ trung bình tháng I ở Huế cao hơn Hà Nội.  
D. Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở Hà Nội thấp hơn Huế.

### BÀI 11&12. THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA ĐA DẠNG

Câu 1. Càng về phía Nam thì

- A. Nhiệt độ trung bình càng tăng  
B. Nhiệt độ trung bình tháng lạnh càng giảm  
C. Biên độ nhiệt càng tăng  
D. Nhiệt độ trung bình tháng nóng càng giảm

Câu 2. Đặc trưng khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc:

- A. Cận nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh  
B. Nhiệt đới ẩm có mùa đông lạnh  
C. Cận xích đạo gió mùa  
D. Nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

Câu 3. Nguyên nhân tạo nên sự phân hóa khí hậu theo Bắc – Nam ở nước ta là:

- A. Sự di chuyển của dải hội tụ từ Bắc vào Nam đồng thời cùng với sự suy giảm ảnh hưởng của khối khí lạnh  
B. Sự tăng lượng bức xạ Mặt Trời đồng thời với sự giảm sút ảnh hưởng của khối khí lạnh về phía Nam  
C. Góc nhập xạ tăng, đồng thời với sự tác động mạnh mẽ của gió mùa Đông Bắc, đặc biệt từ 16°B trở vào  
D. Do càng vào Nam, càng gần xích đạo đồng thời với sự tác động mạnh mẽ của gió mùa Tây Nam

Câu 4. Biên độ nhiệt năm ở phía Bắc cao hơn ở phía Nam, vì phía Bắc:

- A. Có một mùa đông lạnh.  
B. Có một mùa hạ có gió phơn Tây Nam  
C. Gần chí tuyến.  
D. Câu A + C đúng

Câu 5. Nguyên nhân chính làm phân hóa thiên nhiên theo vĩ độ (Bắc – Nam) là sự phân hóa của:

- A. Địa hình. B. Khí hậu. C. Đất đai. D. Sinh vật

Câu 6. Nhiệt độ trung bình năm phần lãnh thổ phía Bắc là (°C)

- A. 18 – 20. B. 20 – 22. C. 22 – 24. D. 24 – 26

Câu 7. Tác động của gió mùa Đông Bắc mạnh nhất ở:

- A. Bắc Trung Bộ. B. Tây Bắc. C. Đông Bắc. D. Đồng bằng Bắc Bộ

Câu 8. Thiên nhiên nước ta có sự khác nhau giữa Nam và Bắc (ranh giới là dãy Bạch Mã), không phải do sự khác nhau về:

- A. Lượng mưa. B. Số giờ nắng. C. Lượng bức xạ. D. Nhiệt độ trung bình

Câu 9. Cảnh quan tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc là:

- A. Đới rừng gió mùa cận xích đạo.  
B. Đới rừng xích đạo  
C. Đới rừng gió mùa nhiệt đới.  
D. Đới rừng nhiệt đới

Câu 10. Đặc điểm nào sau đây không đúng với khí hậu của phần phía Nam lãnh thổ (từ 16°B trở vào):

- A. Không có tháng nào nhiệt độ dưới 20°C.  
B. Quanh năm nóng  
C. Về mùa khô có mưa phùn.  
D. Có hai mùa mưa và khô rõ rệt

Câu 11. Sự khác nhau về thiên nhiên giữa các vùng núi theo Đông – Tây chủ yếu do:

- A. Kinh tuyến. B. Hướng núi với sự tác động của các luồng gió  
C. Độ cao của núi. D. Câu B + C đúng

Câu 12. Điểm nào sau đây không đúng với thiên nhiên vùng biển và thềm lục địa nước ta?

- A. Vùng biển lớn gấp 3 lần diện tích đất liền  
B. Đường bờ biển Nam Trung bộ bằng phẳng  
C. Thềm lục địa phía Bắc và phía Nam có đáy nông, mở rộng  
D. Thềm lục địa ở miền Trung thu hẹp, tiếp giáp vùng biển nước sâu

Câu 13. Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc khác với Tây Bắc ở điểm:

- A. Mùa đông bớt lạnh nhưng khô hơn  
B. Mùa đông lạnh đến sớm hơn các vùng núi thấp  
C. Mùa hạ đến sớm, đôi khi có gió Tây, lượng mưa giảm  
D. Khí hậu lạnh chủ yếu do độ cao của địa hình

Câu 14. Nguyên nhân dẫn đến sự hình thành gió mùa là:

- A. Sự chênh lệch khí áp giữa lục địa và đại dương  
B. Sự chênh lệch độ ẩm giữa ngày và đêm  
C. Sự hạ khí áp đột ngột  
D. Sự chênh lệch nhiệt và khí áp giữa lục địa và đại dương

**Câu 15.** Điểm giống nhau về tự nhiên của vùng ven biển phía Đông Trường Sơn Nam và vùng Tây Nguyên là:

- A. Mưa và thu đông (từ tháng IX, X – I, II).  
B. Có một mùa khô sâu sắc  
C. Mùa mưa vào hạ thu (từ tháng V – X).  
D. Về mùa hạ có gió Tây khô nóng.

**Câu 16.** Loại cây nào sau đây thuộc loại cây cận nhiệt đới?

- A. Dẻ, re.  
B. Sa mu, pơ mu.  
C. Dẻ, pơ mu.  
D. Dầu, vang

**Câu 17.** Động vật nào sau đây không tiêu biểu cho phần phía Nam lãnh thổ?

- A. Thú lớn (Voi, hổ, báo,...).  
B. Thú có móng vuốt  
C. Thú có lông dày (gấu, chồn,...).  
D. Trăn, rắn, cá sấu

**Câu 18.** Sự phân hóa đai địa hình: vùng biển - thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển và vùng đồi núi là biểu hiện của sự phân hóa theo:

- A. Đông – Tây.  
B. Bắc – Nam.  
C. Đất đai.  
D. Sinh vật.

**Câu 19.** Đai cao nào không có ở miền núi nước ta?

- A. Ôn đới gió mùa trên núi.  
B. Nhiệt đới chân núi  
C. Nhiệt đới gió mùa chân núi.  
D. Cận nhiệt đới gió mùa trên núi

**Câu 20.** Ở miền khí hậu phía bắc, trong mùa đông độ lạnh giảm dần về phía tây vì :

- A. Nhiệt độ tăng dần theo độ vĩ.  
B. Nhiệt độ thay đổi theo độ cao của địa hình.  
C. Đó là những vùng không chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.  
D. Dãy Hoàng Liên Sơn ngăn cản ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.

**Câu 21.** Đây là điểm khác biệt về khí hậu giữa Duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

- A. Mùa mưa ở Nam Trung Bộ chậm hơn.  
B. Mùa mưa của Nam Trung Bộ sớm hơn.  
C. Chỉ có Nam Trung Bộ mới có khí hậu cận xích đạo.  
D. Nam Trung Bộ không chịu ảnh hưởng của phơn Tây Nam.

**Câu 22.** Miền Bắc ở độ cao trên 600 m, còn miền Nam phải 1000 m mới có khí hậu á nhiệt. Lí do chính là vì :

- A. Địa hình miền Bắc cao hơn miền Nam.  
B. Miền Bắc mưa nhiều hơn miền Nam.  
C. Nhiệt độ trung bình năm của miền Nam cao hơn miền Bắc.  
D. Miền Bắc giáp biển nhiều hơn miền Nam.

**Câu 23.** Đây là điểm khác nhau cơ bản của khí hậu Nam Bộ và khí hậu Tây Nguyên.

- A. Tây Nguyên có mưa lệch pha sang thu đông.  
B. Nam Bộ có khí hậu nóng và điều hoà hơn.  
C. Nam Bộ có hai mùa mưa khô đối lập.  
D. Nam Bộ có nhiệt độ trung bình năm thấp hơn.

**Câu 24.** Ranh giới để phân chia hai miền khí hậu chính ở nước ta là :

- A. Đèo Ngang.  
B. Dãy Bạch Mã.  
C. Đèo Hải Vân.  
D. Dãy Hoàng Sơn.

**Câu 25.** Sự phân mùa của khí hậu nước ta chủ yếu là do :

- A. Ảnh hưởng của các khối không khí hoạt động theo mùa khác nhau về hướng và tính chất.  
B. Ảnh hưởng của khối không khí lạnh (NPC) và khối không khí Xích đạo (Em).  
C. Ảnh hưởng của khối không khí từ vùng vịnh Bengan (TBg) và Tín phong nửa cầu Bắc (Tm).  
D. Ảnh hưởng của Tín phong nửa cầu Bắc (Tm) và khối không khí Xích đạo (Em).

**Câu 26.** Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 9, cho biết Điện Biên Phủ thuộc vùng khí hậu nào sau đây?

- A. Trung và Nam Bắc Bộ.  
B. Tây Bắc Bộ.  
C. Đông Bắc Bộ.  
D. Bắc Trung Bộ.

## BÀI 14. SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

**Câu 1.** Đây là một biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng đặc dụng.

- A. Gây trồng rừng trên đất trống đồi trọc.  
B. Bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia.  
C. Đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.  
D. Có kế hoạch, biện pháp bảo vệ nuôi dưỡng rừng hiện có.

**Câu 2.** Nhận định đúng nhất về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay là :

- A. Tài nguyên rừng đang tiếp tục bị suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng.  
B. Dù tổng diện tích rừng đang được phục hồi nhưng chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm.  
C. Tài nguyên rừng của nước ta đang được phục hồi cả về số lượng lẫn chất lượng.  
D. Chất lượng rừng đã được phục hồi nhưng diện tích rừng đang giảm sút nhanh.

**Câu 3.** Khu bảo tồn thiên nhiên Cần Giờ thuộc :

- A. Thành phố Hải Phòng.  
B. Thành phố Hồ Chí Minh.  
C. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.  
D. Tỉnh Cà Mau.

**Câu 4.** Nội dung chủ yếu của chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường là :

- A. Đảm bảo chất lượng môi trường phù hợp với yêu cầu đời sống con người.  
B. Đảm bảo việc bảo vệ tài nguyên môi trường đi đôi với sự phát triển bền vững.  
C. Cân bằng giữa phát triển dân số với khả năng sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên.  
D. Phòng, chống, khắc phục sự suy giảm môi trường, đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

**Câu 5.** Loại đất chiếm tỉ lệ lớn nhất trong các loại đất phải cải tạo ở nước ta hiện nay là :

- A. Đất phèn. B. Đất mặn. C. Đất xám bạc màu. D. Đất than bùn, glây hoá.

**Câu 6.** Luật bảo vệ môi trường được Nhà nước ta ban hành lần đầu tiên vào :

- A. Tháng 8 - 1991. B. Tháng 1 - 1994. C. Tháng 12 - 2003. D. Tháng 4 - 2007.

**Câu 7.** Nguyên nhân chính làm cho nguồn nước của nước ta bị ô nhiễm nghiêm trọng là :

- A. Nông nghiệp thâm canh cao nên sử dụng quá nhiều phân hoá học, thuốc trừ sâu.  
 B. Hầu hết nước thải của công nghiệp và đô thị đổ thẳng ra sông mà chưa qua xử lí.  
 C. Giao thông vận tải đường thủy phát triển, lượng xăng dầu, chất thải trên sông nhiều.  
 D. Việc khai thác dầu khí ở ngoài khơi thêm lục địa và các sự cố tràn dầu trên biển.

Dựa vào bảng số liệu sau đây về diện tích rừng của nước ta qua một số năm.

(Đơn vị : triệu ha)

Năm	1943	1975	1983	1990	1999	2003	2007
Tổng diện tích rừng	14,3	9,6	7,2	9,2	10,9	12,1	12,70
Rừng tự nhiên	14,3	9,5	6,8	8,4	9,4	10,0	10,1
Rừng trồng	0,0	0,1	0,4	0,8	1,5	2,1	2,6

Dựa vào bảng số liệu trên trả lời câu hỏi từ 8 đến 11

**Câu 8.** Nhận định đúng nhất là :

- A. Tổng diện tích rừng đã được khôi phục hoàn toàn.  
 B. Diện tích rừng trồng tăng nhanh nên diện tích và chất lượng rừng được phục hồi.  
 C. Diện tích và chất lượng rừng có tăng nhưng vẫn chưa phục hồi hoàn toàn.  
 D. Diện tích rừng tự nhiên tăng nhanh hơn diện tích rừng trồng.

**Câu 9.** Biểu đồ thích hợp thể hiện diện tích rừng của nước ta là biểu đồ:

- A. Tròn B. Cột chồng C. Đường D. Kết hợp giữa cột chồng và đường

**Câu 10.** Biểu đồ thích hợp thể hiện tốc độ tăng trưởng tổng diện tích rừng của nước ta là biểu đồ:

- A. Tròn B. Miền C. Đường D. Kết hợp giữa cột chồng và đường

**Câu 11.** Tốc độ tăng trưởng diện tích rừng trồng của nước ta năm 2007( năm 1990 là 100%) là:

- A. 3,25% B. 32,5% C. 3250% D. 325%

**Câu 12.** Đối với đất ở miền núi phải bảo vệ bằng cách :

- A. Đẩy mạnh thâm canh, bảo vệ vốn rừng.  
 B. Nâng cao hiệu quả sử dụng, có chế độ canh tác hợp lí.  
 C. Tăng cường bón phân, cải tạo thích hợp theo từng loại đất.  
 D. Áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác nông - lâm.

**Câu 13.** Đây là biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ sự đa dạng sinh học :

- A. Đưa vào “Sách đỏ Việt Nam” những động, thực vật quý hiếm cần bảo vệ.  
 B. Xây dựng hệ thống vườn quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên.  
 C. Tăng cường bảo vệ rừng và đẩy mạnh việc trồng rừng.  
 D. Nghiêm cấm việc khai thác rừng, săn bắn động vật.

**Câu 14.** Những vùng thiếu nước cho sản xuất nông nghiệp vào mùa khô là :

- A. Vùng núi đá vôi và vùng đất đỏ ba dan. C. Vùng đất xám phù sa cổ ở Đông Nam Bộ.  
 B. Vùng đất bạc màu ở trung du Bắc Bộ. D. Vùng khuất gió ở tỉnh Sơn La và Mường Xén (Nghệ An).

**Câu 15.** Thời gian khô hạn kéo dài từ 4 đến 5 tháng tập trung ở :

- A. Ở vùng ven biển cực Nam Trung Bộ. C. Ở thung lũng khuất gió thuộc tỉnh Sơn La (Tây Bắc).  
 B. Ở đồng bằng Nam Bộ và vùng thấp của Tây Nguyên. D. Ở Mường Xén (Nghệ An).

**Câu 16.** Một trong những biện pháp hữu hiệu nhằm bảo vệ rừng đang được triển khai ở nước ta hiện nay là :

- A. Cấm không được khai thác và xuất khẩu gỗ. C. Giao đất giao rừng cho nông dân.  
 B. Nhập khẩu gỗ từ các nước để chế biến. D. Trồng mới 5 triệu ha rừng cho đến năm 2010.

**Câu 17.** Đối với nước ta, để bảo đảm cân bằng môi trường sinh thái cần phải :

- A. Duy trì diện tích rừng ít nhất là như hiện nay. C. Đạt độ che phủ rừng lên trên 50%.  
 B. Nâng diện tích rừng lên khoảng 14 triệu ha.  
 D. Nâng độ che phủ lên từ 45% - 50% ở vùng núi lên 60% - 70%.

**Câu 18.** Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam trang 20 cho biết, tỉnh có tỉ lệ diện tích rừng so với diện tích toàn tỉnh đạt trên 60% là:

- A. Nghệ An B. Quảng Bình C. Lai Châu D. Bình Định

### BÀI 15. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

**Câu 1.** Đồng bằng Duyên hải miền Trung ít bị ngập úng hơn Đồng bằng sông Hồng và Đ. bằng sông Cửu Long vì :

- A. Lượng mưa ở Duyên hải miền Trung thấp hơn.  
 B. Lượng mưa lớn nhưng rải ra trong nhiều tháng nên mưa nhỏ hơn.  
 C. Do địa hình dốc ra biển lại không có đê nên dễ thoát nước.

- D. Mật độ dân cư thấp hơn, ít có những công trình xây dựng lớn.
- Câu 2.** Vùng có tình trạng khô hạn dữ dội và kéo dài nhất nước ta là :  
 A. Các thung lũng đá vôi ở miền Bắc. C. Các cao nguyên ở phía nam Tây Nguyên.  
 B. Cực Nam Trung Bộ. D. Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.
- Câu 3.** Vùng có hoạt động động đất mạnh nhất của nước ta là :  
 A. Tây Bắc. B. Đông Bắc. C. Nam Bộ. D. Cực Nam Trung Bộ.
- Câu 4.** Đây là đặc điểm của bão ở nước ta :  
 A. Diễn ra suốt năm và trên phạm vi cả nước. C. Chỉ diễn ra ở khu vực phía bắc vĩ tuyến 16°B.  
 B. Tất cả đều xuất phát từ Biển Đông. D. Mùa bão chậm dần từ bắc vào nam.
- Câu 5.** Đây là hiện tượng thường đi liền với bão :  
 A. Sóng thần. B. Động đất. C. Lũ lụt. D. Ngập úng.
- Câu 6.** So với miền Bắc, ở miền Trung lũ quét thường xảy ra :  
 A. Nhiều hơn. B. Ít hơn. C. Trễ hơn. D. Sớm hơn.
- Câu 7.** Nguyên nhân chính làm cho Đồng bằng sông Hồng bị ngập úng nghiêm trọng nhất ở nước ta là :  
 A. Có mật độ dân số cao nhất nước ta. C. Có lượng mưa lớn nhất nước.  
 B. Có địa hình thấp nhất so với các đồng bằng. D. Có hệ thống đê sông, đê biển bao bọc.
- Câu 8.** Ở Nam Bộ :  
 A. Không có bão C. Bão chỉ diễn ra vào các tháng đầu năm..  
 B. Ít chịu ảnh hưởng của bão. D. Bão chỉ diễn ra vào đầu mùa mưa.
- Câu 9.** Ở nước ta bão tập trung nhiều nhất vào :  
 A. Tháng 7. B. Tháng 8. C. Tháng 9. D. Tháng 10.
- Câu 10.** Khu vực từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi, thời gian có nhiều bão là :  
 A. Từ tháng 6 đến tháng 10. B. Từ tháng 8 đến tháng 10.  
 C. Từ tháng 10 đến tháng 11. D. Từ tháng 10 đến tháng 12.
- Câu 11.** Gió mùa Tây Nam khô nóng hoạt động mạnh nhất vào thời gian :  
 A. Nửa đầu mùa hè. B. Cuối mùa hè. C. Đầu mùa thu - đông. D. Cuối mùa xuân đầu mùa hè.
- Câu 12.** Vùng chịu ảnh hưởng mạnh của gió Tây Nam khô nóng là :  
 A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Bắc Trung Bộ. C. Tây Nguyên. D. Tây Bắc.
- Câu 13.** Thời gian khô hạn kéo dài nhất tập trung ở các tỉnh :  
 A. Ninh Thuận và Bình Thuận. B. Huyện Mường Xén của tỉnh Nghệ An.  
 C. Quảng Bình và Quảng Trị. D. Sơn La và Lai Châu.
- Câu 14.** Ở vùng núi phía Bắc và Duyên hải Nam Trung Bộ, lũ quét thường xảy ra vào thời gian :  
 A. Vùng núi phía Bắc từ tháng 7 đến tháng 10 ; Duyên hải Nam Trung Bộ từ tháng 10 đến tháng 12.  
 B. Vùng núi phía Bắc từ tháng 6 đến tháng 10 ; Duyên hải Nam Trung Bộ từ tháng 10 đến tháng 12.  
 C. Vùng núi phía Bắc từ tháng 5 đến tháng 9 ; Duyên hải Nam Trung Bộ từ tháng 9 đến tháng 11.  
 D. Vùng núi phía Bắc từ tháng 8 đến tháng 1 ; Duyên hải Nam Trung Bộ từ tháng 8 đến tháng 12.
- Câu 15.** Lũ quét thường xảy ra ở vùng núi phía Bắc vào thời gian :  
 A. Từ tháng 5 đến tháng 9. B. Từ tháng 6 đến tháng 10.  
 C. Từ tháng 7 đến tháng 11. D. Từ tháng 4 đến tháng 8.
- Câu 16.** Ở nước ta khi bão đổ bộ vào đất liền thì phạm vi ảnh hưởng rộng nhất là vùng :  
 A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đồng bằng ven biển Bắc Trung Bộ.  
 C. Đồng bằng Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đông Bắc.
- Câu 17.** Vùng nào dưới đây ở nước ta hầu như không xảy ra động đất ?  
 A. Ven biển Nam Trung Bộ. B. Vùng Nam Bộ.  
 C. Vùng Đồng bằng sông Hồng. D. Bắc Trung Bộ.
- Câu 18.** Vùng thường xảy ra động đất và có nguy cơ cháy rừng cao vào mùa khô là :  
 A. Vùng Tây Bắc. B. Vùng Đông Bắc.  
 C. Vùng Tây Nguyên. D. Đồng bằng sông Cửu Long.
- Câu 19.** Biện pháp tốt nhất để hạn chế tác hại do lũ quét đối với tài sản và tính mạng của nhân dân là:  
 A. Bảo vệ tốt rừng đầu nguồn. B. Xây dựng các hồ chứa nước.  
 C. Di dân ở những vùng thường xuyên xảy ra lũ quét. D. Quy hoạch lại các điểm dân cư ở vùng cao.
- Câu 20.** Để hạn chế thiệt hại do bão gây ra đối với các vùng đồng bằng ven biển, thì biện pháp phòng chống tốt nhất là :  
 A. Sơ tán dân đến nơi an toàn.  
 B. Củng cố công trình đê biển, bảo vệ rừng phòng hộ ven biển.  
 C. Thông báo cho các tàu thuyền trên biển phải tránh xa vùng tâm bão.  
 D. Có biện pháp phòng chống lũ ở đầu nguồn các con sông lớn.